

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HS-ST

Ngày: 27-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Hạnh Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Di

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Thiên Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024, Quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 25/2024/QĐ-TA ngày 24-5-2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành H, sinh năm 1990 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi thường trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1972 và bà Đặng Thị Kim D, sinh năm 1972; có vợ là Quách Thị Kim T1, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2010.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 44/QĐ-TA ngày 29-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng. Ngày 05-02-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L có văn bản đề nghị tạm đình chỉ quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để thi hành lệnh bắt.

Bị cáo bị bắt ngày 06-02-2024 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 58/LB ngày 05-02-2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (có mặt).

- **Bị hại:** Chị Mai Thoại L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Văn P, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (*có mặt*).

- *Người làm chứng:* Anh Đặng Minh C, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09-12-2023, Nguyễn Thành H đi bộ từ khu phòng trọ thuộc khu phố H về nhà người thân tại khu phố H thuộc thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khi đi đến khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, H thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 72K1-412.xx của bà Mai Thoại L để bên hông nhà, đang cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi. Lúc này, H nảy sinh ý định chiếm đoạt nên lén lút đi đến mở chìa khóa nổ máy trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Sau đó, H mang chiếc xe trộm cắp được đến tiệm S thuộc ấp P, xã P, huyện L bán cho anh Trần Văn P được số tiền 2.000.000đ. Số tiền bán xe, H tiêu xài cá nhân hết 500.000đ, còn lại 1.500.000đ chưa sử dụng.

Sau khi phát hiện chiếc xe bị mất, gia đình bà Mai Thoại L đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Qua làm việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên

* Tại Kết luận định giá tài sản số 113/KL-HĐĐGTS ngày 25-12-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RS, màu xanh đen bạc, BKS 72K1-412.xx, đã qua sử dụng (đăng ký lần đầu ngày 07-5-2008) trị giá 3.180.000đ.

* Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 72K1-412.xx cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do bà Mai Thoại L đứng tên chủ sở hữu; số tiền 1.500.000đ do Nguyễn Thành H bán chiếc xe mô tô trộm cắp cho anh Trần Văn P có được. Ngày 05-02-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe mô tô cùng giấy đăng ký xe cho bà L và số tiền 1.500.000đ cho anh P.

- Đối với 01 giấy bán xe và 01 USB ghi lại hình ảnh trích xuất từ camera đoạn video ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản được lưu theo hồ sơ vụ án.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Sau khi nhận lại tài sản, bà Mai Thoại L không có yêu cầu bồi thường; anh Trần Văn P cũng không yêu cầu Nguyễn Thành H bồi thường số tiền còn lại là 500.000đ.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

+ Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án 01 giấy bán xe và 01 USB ghi lại hình ảnh trích xuất từ camera đoạn video ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản.

+ Về trách nhiệm dân sự: Do chị L và anh P không yêu cầu nên không xem xét.

- Bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tài liệu chứng cứ thu thập đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thành H, tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09-12-2023, tại khu phố H, thị trấn L, huyện L, Nguyễn Thành H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 72K1-412.xx của chị Mai Thoại L. Giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 3.180.000đ.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thành H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn

phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Nguyễn Thành H chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng ma túy. Ngày 29-01-2024, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 44/QĐ-TA. Ngày 05-02-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L có công văn đề nghị ra quyết định tạm đình chỉ quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để thi hành lệnh bắt.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo H thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Mặc dù bị cáo biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng, lười lao động, thích hưởng thụ nên bị cáo đã bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhưng cũng cần phải đảm bảo nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Thành H là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Mai Thoại L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Trần Văn P sau khi nhận lại 1.500.000đ thì không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 72K1-412.xx cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do chị Mai Thoại L đứng tên chủ sở hữu; số tiền 1.500.000đ do bị cáo H bán chiếc xe mô tô trộm cắp cho anh Trần Văn P có được. Ngày 05-02-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe mô tô cùng giấy đăng ký xe cho chị L và số tiền 1.500.000đ cho anh P là đúng quy định.

- Đối với 01 giấy bán xe và 01 USB ghi lại hình ảnh trích xuất từ camera đoạn video ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản được lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Các nội dung có liên quan khác: Đối với anh Trần Văn P khi mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 72K1-412.xx do bị cáo H mang đến bán nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý hình sự đối với anh P là đúng quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06-02-2024.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Lưu theo hồ sơ vụ án đối với 01 giấy bán xe và 01 USB ghi lại hình ảnh trích xuất từ camera đoạn video ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- CCTHADS huyện Long Điền;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Hồ Hạnh Nguyên